

Bản án số: 83/2023/DS-ST

Ngày: 28-8-2023

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trọng Q.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Võ Thị Tr.**

2. Bà **Đỗ Thị Mỹ H.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Thảo Q** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Phan Thanh N** - Kiểm sát viên.

Trong hai ngày 04 tháng 5 năm 2023 và ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 296/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2023/QĐST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2023, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 05/2023/QĐST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2023 và Thông báo về việc tiếp tục phiên tòa số 07/TB-TA ngày 10 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Nhà số 3208, ấp Bàu T, xã Tiên Th, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh **Lê Mạnh H**, sinh năm 1988 (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Nhà số 46/1, Khu p, phường Long H, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Ông **Đặng Phước H**, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Nhà số 58, Hẻm 35, Tổ 9, đường Nguyễn Văn L, ấp Trường Ph, xã Trường T, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 21/12/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Lê Mạnh H trình bày:

Vào ngày 24/5/2020, bà C có cho ông Đặng Phước H vay số tiền 130.000.000 đồng. Khi vay tiền, hai bên có làm biên nhận nợ do ông Hòa viết tay và ký tên, hai bên không thỏa thuận lãi suất cụ thể nhưng thỏa thuận ba tháng sau sẽ hoàn trả vốn gốc, mục đích ông H vay tiền để dùng sinh hoạt trong gia đình. Từ ngày vay tiền đến nay, ông H chưa trả cho bà C bất kỳ số tiền nào, bà C có gặp trực tiếp ông H yêu cầu ông Hòa trả nợ nhưng ông Hòa hứa hẹn vài ngày nữa sẽ trả nợ nhưng sau đó ông H lẩn tránh cố tình không trả nợ cho bà C.

Nay ra tòa, bà C yêu cầu ông H có nghĩa vụ trả lại cho bà C số tiền vay còn nợ 130.000.000 (Một trăm ba mươi triệu) đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày vay tiền là ngày 24/5/2020 cho đến nay theo lãi suất quy định của pháp luật.

- Bị đơn là ông Đặng Phước H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Hòa vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn là bà C vắng mặt nhưng đã ủy quyền cho anh A tham gia phiên tòa có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn là ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần mà vẫn vắng mặt không rõ lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà C, anh A và ông H là phù hợp theo quy định tại Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị đơn là ông H có nghĩa vụ trả cho bà C số tiền 130.000.000 (Một trăm ba mươi triệu) đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn là bà C đồng ý chịu chi phí giám định chữ ký nên cần ghi nhận, bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Ông Đặng Phước H là bị đơn có nơi cư trú tại nhà số 58, Hẻm 35, Tổ 9, đường Nguyễn Văn L, ấp Trường Ph, xã Trường T, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý vụ án là đúng theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thu thập chứng cứ cho đến khi xét xử, nguyên đơn là bà C vắng mặt nhưng đã ủy quyền cho anh A có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn là ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông H vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét

xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bà C, anh A và ông Hòa là đúng với quy định tại Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Ngày 24/5/2020, bà C cho ông H vay 130.000.000 đồng, hai bên làm biên nhận nợ do ông H viết và ký tên, hai bên không thỏa thuận lãi suất cụ thể mà chỉ thỏa thuận miệng ba tháng sau sẽ hoàn trả vốn và lãi nhưng đến hẹn ông H vẫn chưa trả vốn và tiền lãi nên hai bên phát sinh tranh chấp. Đây là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự.

[4] Xét về nghĩa vụ thanh toán thấy rằng: Bà C đã cung cấp cho Tòa án 01 bản gốc biên nhận nợ ngày 24/5/2020 do ông H viết và ký tên, hai bên thỏa thuận ba tháng sau sẽ hoàn trả nợ nhưng đến nay ông H vẫn chưa thanh toán cho bà C số tiền 130.000.000 đồng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Xét thấy, tại Kết luận giám định số 1077/KL-KTHS ngày 09/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận chữ ký của ông H trong giấy mượn tiền ngày 24/5/2020 và hai Tờ khai chứng minh nhân dân của ông Hòa đề ngày 09/10/1995 và ngày 25/6/2007 là do cùng một người ký ra nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C yêu cầu ông H phải có nghĩa vụ trả cho bà C số tiền vốn 130.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày vay là ngày 24/5/2020 cho đến nay theo lãi suất quy định của pháp luật. Tiền lãi được tính như sau: $130.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 39 \text{ tháng} 04 \text{ ngày}$ (Tính từ ngày vay 24/5/2020 đến ngày xét xử 28/8/2023) = 42.224.000 đồng. Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là $130.000.000 \text{ đồng} + 42.224.000 \text{ đồng} = 172.224.000 \text{ đồng}$.

[5] Về chi phí giám định chữ ký: Bà C tự nguyện chịu 1.620.000 (Một triệu sáu trăm hai mươi nghìn) đồng, ghi nhận bà C đã nộp xong.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C đối với ông Đặng Phước H yêu cầu trả số tiền vay còn nợ.

Buộc ông Đặng Phước H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 172.224.000 (Một trăm bảy mươi hai triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về chi phí giám định chữ ký: Bà C tự nguyện chịu 1.620.000 (Một triệu sáu trăm hai mươi nghìn) đồng, ghi nhận bà C đã nộp xong.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông H phải chịu 8.611.000 (Tám triệu sáu trăm mười một nghìn) đồng.

Hoàn trả cho bà C 3.250.000 (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0021205 ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- CC.THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.